

DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH & TIN HỌC ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2023-2024

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: 401.G1 (401.G1)

Hình thức thi: Reading+Listening

Ngày thi: 20/04/2024

Thời gian: 14:00 - 16:00

Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	01	217340301018	Lê Ngọc Bích	K66_KT					
2	02	217340301027	Trần Hồng Ngọc Châu	K66_KT					
3	03	217580108002	Lê Trương Phương Dung	K66_TKNT					
4	04	217340301021	Thị Đốt	K66_KT					
5	05	217580108003	Đỗ Thanh Hà	K66_TKNT					
6	06	217340301030	Bùi Ngọc Hiền	K66_KT					
7	07	217340301019	Nguyễn Thanh Hiền	K66_KT					
8	08	217580108018	Vũ Mạnh Học	K66_TKNT					
9	09	217420201001	Nguyễn Hữu Đăng Hưng	K66_TKNT					
10	10	217580108004	Phạm Quang Hoài Linh	K66_TKNT					
11	11	217620211040	Phạm Trần Sơn Ngọc Minh	K66_QLTNR					
12	12	217580108017	Võ Lê Thanh Nam	K66_TKNT					
13	13	217620211006	Nguyễn Thị Kim Ngân	K66_QLTNR					
14	14	217850101003	Nguyễn Tiến Nguyên	K66_QLTNMT					
15	15	217580108019	Trần Thanh Nhân	K66_TKNT					
16	16	217340301010	Trần Thị Tuyết Nhung	K66_KT					
17	17	217340301009	Dương Trần Quỳnh Như	K66_KT					
18	18	217340101035	Hoàng Thị Minh Phượng	K66_KT					
19	19	217620211009	Thái Bá Quân	K66_QLTNR					
20	20	217620211010	Lương Ánh Quốc	K66_QLTNR					
21	21	217580108007	Phạm Tấn Sinh	K66_TKNT					
22	22	217850103017	Đoàn Công Thái	K66_QLDD					
23	23	217340301026	Nguyễn Thị Thu Thảo	K66_KT					
24	24	217580108012	Huỳnh Đức Thiên	K66_TKNT					
25	25	217340101036	Lê Huyền Thương	K66_KT					
26	26	217340301014	Trần Mạnh Tiến	K66_KT					
27	27	217850103023	Trần Minh Tiến	K66_QLDD					
28	28	217549001001	Võ Anh Tiến	K66_TKNT					
29	29	217620211014	Nguyễn Văn Trâm	K66_QLTNR					
30	30	217620211015	Đặng Duy Trọng	K66_QLTNR					
31	31	217620211016	Hồ Ngọc Mỹ Ty	K66_QLTNR					
32	32	217340301023	Đoàn Nguyễn Thảo Vân	K66_KT					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: **LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH & TIN HỌC ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2023-2024**

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: 402.G1 (402.G1)

Hình thức thi: Reading+Listening

Ngày thi: 20/04/2024

Thời gian: 14:00 - 16:00

Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	33	207340101002	Vũ Hoàng Bảo Châu	K65_QTKD					
2	34	207640101005	Lê Thành Đạt	K65A_THUY					
3	35	207640101071	Dương Hồng Hào	K65B_THUY					
4	36	207640101070	Huỳnh Hữu Hân	K65A_THUY					
5	37	207640101014	Trần Mỹ Hoa	K65A_THUY					
6	38	207640101022	Trần Xuân Huy	K65A_THUY					
7	39	207640101018	Nguyễn Thị Mai Hương	K65B_THUY					
8	40	207640101024	Nguyễn Hồng Khanh	K65B_THUY					
9	41	207640101031	Nguyễn Thị Thúy Ngân	K65B_THUY					
10	42	207640101032	Đặng Lê Kim Ngọc	K65B_THUY					
11	43	207340101017	Vy Thụy Thanh Nhã	K65_QTKD					
12	44	207640101073	Nguyễn Cao Nhân	K65B_THUY					
13	45	207640101034	Đỗ Anh Nhật	K65A_THUY					
14	46	207640101035	Nguyễn Hữu Minh Nhật	K65B_THUY					
15	47	207640101036	Đỗ Thành Phát	K65A_THUY					
16	48	207640101039	Lê Thị Bích Phượng	K65A_THUY					
17	49	207640101040	Nguyễn Thị Tuyết Phượng	K65A_THUY					
18	50	207640101041	Nguyễn Xuân Quý	K65A_THUY					
19	51	207640101042	Nguyễn Hữu Sơn	K65B_THUY					
20	52	207640101046	Nguyễn Duy Thành	K65B_THUY					
21	53	207640101045	Trần Quang Thành	K65B_THUY					
22	54	207640101044	Trần Văn Thắng	K65B_THUY					
23	55	207640101049	Nguyễn Trần Ka Thy	K65A_THUY					
24	56	207640101076	Trần Đức Tiến	K65B_THUY					
25	57	207640101053	Đàm Thị Kiều Trang	K65A_THUY					
26	58	207640101056	Nguyễn Hoàng Bảo Trung	K65B_THUY					
27	59	207640101057	Cù Văn Trường	K65A_THUY					
28	60	197640101067	Nguyễn Minh Trường	K65A_THUY					
29	61	207620105001	Nguyễn Xuân Đan Trường	K65A_THUY					
30	62	207640101063	Đặng Thị Bạch Tuyết	K65B_THUY					
31	63	207340101025	Nguyễn Minh Vũ	K65_QTKD					
32	64	207640101067	Cao Lê Thúy Vy	K65B_THUY					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo

Ngày in : 15/04/2024 10:01

Trang 1 / 1



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH & TIN HỌC ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2023-2024

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: 502.G1 (502.G1)

Hình thức thi: Reading+Listening

Ngày thi: 20/04/2024

Thời gian: 14:00 - 16:00

Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	65	207340301003	Nguyễn Lê Mỹ Bình	K65_KT					
2	66	207340101005	Tổng Thùy Dương	K65_QTKD					
3	67	207340101004	Đặng Văn Đông	K65_QTKD					
4	68	207340301007	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	K65_KT					
5	69	207340101008	Nguyễn Anh Hùng	K65_QTKD					
6	70	207340101010	Phạm Thu Huyền	K65_QTKD					
7	71	207549001006	Vũ Trung Kiệt	K65_CNCBLS					
8	72	207549001007	Nguyễn Quang Lưu	K65_CNCBLS					
9	73	207340101014	Nguyễn Thị Hoài My	K65_QTKD					
10	74	207340301018	Vũ Nguyệt Kiều Nga	K65_KT					
11	75	207340301043	Phan Lê Thị Bích Ngọc	K65_KT					
12	76	207340301021	Võ Thị Mỹ Nhung	K65_KT					
13	77	207340101030	Phạm Hoàng Quỳnh Như	K65_QTKD					
14	78	207549001009	Trương Thị Quỳnh Như	K65_CNCBLS					
15	79	207340101019	Dương Thế Quang	K65_QTKD					
16	80	207549001013	Lê Huy Quốc	K65_CNCBLS					
17	81	207340301022	Phan Ngọc Tú Quyên	K65_KT					
18	82	207340101033	Đào Thị Mỹ Tâm	K65_QTKD					
19	83	207549001012	Huỳnh Ngọc Tây	K65_CNCBLS					
20	84	207340101029	Trương Văn Thành	K65_QTKD					
21	85	207340301024	Lê Đức Thắng	K65_QTKD					
22	86	207340301026	Ngô Thị Bích Thoa	K65_KT					
23	87	207340301027	Nguyễn Thanh Thúy	K65_KT					
24	88	207340301041	Lê Thị Thương	K65_KT					
25	89	207340301040	Phạm Thị Thùy Trang	K65_KT					
26	90	207340301030	Phan Nguyễn Kiều Trang	K65_KT					
27	91	207340301028	Nguyễn Thùy Bảo Trân	K65_KT					
28	92	207340101031	Phạm Lê Tiến Trọng	K65_QTKD					
29	93	207340301031	Hà Thị Thanh Trúc	K65_KT					
30	94	207340301033	Nguyễn Khánh Trung	K65_KT					
31	95	207340301034	Lê Mỹ Trương	K65_KT					
32	96	207340301009	Phạm Thị Thanh Tuyền	K65_KT					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH & TIN HỌC ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2023-2024

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: 601.G1 (601.G1)

Hình thức thi: Reading+Listening

Ngày thi: 20/04/2024

Thời gian: 14:00 - 16:00

Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	207620211023	Điền Điệp	K65_QLTNR					
2	101	207850103008	Nguyễn Công Đồng	K65_QLDD					
3	102	207850103028	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K65_QLDD					
4	103	227340301009	Trần Phạm Thanh Hoài	K67A3_KT					
5	104	207850103030	Bùi Thị Huệ	K65_QLDD					
6	105	207620211029	Điền Huy	K65_QLTNR					
7	106	207620211008	Nguyễn Trung Kiên	K65_QLTNR					
8	107	207620211009	Điền Văn Kiệt	K65_QLTNR					
9	108	207620205004	K' Krêm	K65_QLTNR					
10	109	207620205002	K' Nes	K65_QLTNR					
11	110	207620205001	Lượng Minh Nghĩa	K65_QLTNR					
12	111	207850103025	Cao Thành Nhân	K65_QLDD					
13	112	207620211011	K' Ninh	K65_QLTNR					
14	113	207620211022	Dương Hồng Nờ	K65_QLTNR					
15	114	207850103015	Nguyễn Quốc Phong	K65_QLDD					
16	115	207620211012	Ka Rim	K65_QLTNR					
17	116	207620211013	Lương Hữu Sam	K65_QLTNR					
18	117	207850103017	Đỗ Văn Sang	K65_QLDD					
19	118	207850103037	Trần Minh Sang	K65_QLDD					
20	119	207620211014	K' Sim	K65_QLTNR					
21	120	207850103029	Phạm Văn Thanh	K65_QLDD					
22	121	207620211026	Trần Đình Thành	K65_QLTNR					
23	122	207850103018	Trần Duy Thắng	K65_QLDD					
24	123	207620211017	Chung Phương Toàn	K65_QLTNR					
25	124	207620211019	Thạch Quốc Tuấn	K65_QLTNR					
26	125	207620211020	K' Váng	K65_QLTNR					
27	97	207620211001	Nguyễn Phúc Bảo	K65_QLTNR					
28	98	207620205003	K' Chúc	K65_QLTNR					
29	99	207620211002	Thông Minh Chương	K65_QLTNR					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH & TIN HỌC ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2023-2024

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: 501.G1 (501.G1)

Hình thức thi: Reading+Listening

Ngày thi: 20/04/2024

Thời gian: 14:00 - 16:00

Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	126	217620112001	Nguyễn Bá Trường An	K66_BVTV					
2	127	207620110008	Nguyễn Thị Mộng Dung	K65_KHCT					
3	128	217620112002	Lê Trọng Đại	K66_BVTV					
4	129	207580108001	Nguyễn Đạo	K65_TKNT					
5	130	217620110002	Xu Nguyên Đình	K66_KHCT					
6	131	217620110007	Phạm Thanh Hải	K66_KHCT					
7	132	207620110001	Hoàng Văn Hoài	K65_KHCT					
8	133	217620112003	Nguyễn Trần Đăng Khoa	K66_BVTV					
9	134	207620112003	Trần Tuấn Kiệt	K65_BVTV					
10	135	207580108005	Bùi Minh Nhật	K65_TKNT					
11	136	217620110004	Trần Huỳnh Như	K66_KHCT					
12	137	207620112007	Trần Huỳnh Hoài Ninh	K65_BVTV					
13	138	207620110007	Mai Minh Quang	K65_KHCT					
14	139	207620110003	Ngô Hoàng Quân	K65_KHCT					
15	140	217620110005	Nguyễn Thị Thanh Thảo	K66_KHCT					
16	141	217620112005	Ka Thủy	K66_BVTV					
17	142	217620110006	Lương Thị Mỹ Tiên	K66_KHCT					
18	143	187620112001	Dương Hữu Trí	K65_BVTV					
19	144	217620112004	Dương Ngọc Phương Trinh	K66_BVTV					
20	145	207620110005	Thái Hữu Lê Đức Anh Tuấn	K65_KHCT					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH & TIN HỌC ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2023-2024

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: 602.G1 (602.G1)

Hình thức thi:

Ngày thi: 20/04/2024

Thời gian: 14:00 - 16:00

Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	146	20B640101439	Võ Quốc	Ân	K65B2_LT_THUY_CQ					
2	147	197580110001	Cao Thanh	Bình	K64_KTCQ					
3	148	207340301004	Lê Thị	Cúc	K65B1_KT					
4	149	197640101010	Lô Thị	Dịu	K64B_THUY					
5	150	207850103006	Nghiêm Văn	Đan	K65_QLDD					
6	151	187620205002	Đặng Hoàng	Giang	K63_LS					
7	152	207850101001	Bùi Thị Thu	Hiền	K65_QLTNMT					
8	153	197640101025	Phạm Thị Mỹ	Hòa	K64A_THUY					
9	154	207340301008	Đặng Thị	Hồng	K65B1_KT					
10	155	207440301001	Nguyễn Hồng Nhị	Huỳnh	K65_QLTNMT					
11	156	187620110003	Cil	Joa	K63_KHCT					
12	157	187640101077	Tạ Lê Ngọc	Minh	K63A_THUY					
13	158	175640101037	Huỳnh Thị Trà	My	K62A_THUY					
14	159	207340301020	Bùi Thị	Ngân	K65B1_KT					
15	160	207850101002	Lê Công	Nghiệp	K65_QLTNMT					
16	161	197340103004	Hoàng Trần Mỹ	Ngọc	K64_QTDVDLLH					
17	162	207850101003	Nguyễn Minh	Nhật	K65_QLTNMT					
18	163	197420201003	Lương Thị	Nhi	K64B_THUY					
19	164	217640101103	Mai Thị Hồng	Thúy	K66B_THUY					
20	165	197640101061	Đặng Trung	Tiến	K64B_THUY					
21	166	18B640101033	Nguyễn Minh	Tiến	K9B_LT_TY_CQ					
22	167	187850103029	K Văn	Tinh	K63_QLDD					
23	168	187340101006	Đoàn Thị Bích	Trâm	K63_QTKD					
24	169	207340301032	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	K65B1_KT					
25	170	187580108008	Văn Vương	Tùng	K63_TKNT					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo